

Số: /BC-UBND

Lục Bình, ngày tháng 02 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2024**

Thực hiện Văn bản số 294/UBND-NV ngày 08/02/2024 của UBND huyện Bạch Thông về việc hướng dẫn thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ, UBND xã Lục Bình báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2024, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**

**1. Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của lãnh đạo đơn vị đối với công tác CCHC**

Công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện kịp thời. Để triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024, UBND xã đã ban hành một số văn bản như sau: Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024; Quyết định số 30/QĐ-UBND, ngày 23/01/2024 về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2024; Kế hoạch số 12/KH-UBND, ngày 11/01/2024 về việc triển khai thí điểm mô hình "30 phút tăng thêm vì dân" trong thực hiện TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND xã Lục Bình; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/01/2024 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 22/KH-UBND, ngày 29/01/2024 về khắc phục những tồn tại, hạn chế chỉ số Cải cách hành chính năm 2023, nâng cao chỉ số Cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 23/KH-UBND, ngày 31/01/2024 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã năm 2024; Kế hoạch số 33/KH-UBND, ngày 08/02/2024, kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2024; Thông báo số 03/TB-UBND, ngày 05/01/2024 về việc thông báo địa chỉ tiếp nhận thông tin, phản ánh về những hành vi gây phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực trong hoạt động công vụ; Thông báo số 11/TB-UBND, ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc áp dụng mô hình "30 phút tăng thêm vì dân" trong thực hiện TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã. Chỉ đạo công chức phụ trách các lĩnh vực chuyên môn có TTHC thường xuyên rà soát, tham mưu, niêm yết các thủ tục hành chính tại bảng niêm yết của xã. Ban Chỉ đạo CCHC xã dự kiến họp vào ngày 23/02/2024 để bàn một số nội dung, nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính của xã.

## **2. Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện kế hoạch CCHC năm 2024**

Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2024 của xã đã đề ra: 21 mục tiêu, 37 nhiệm vụ và 50 hoạt động cụ thể ở trên 7 nội dung của công tác CCHC, trong đó có 18 hoạt động thường xuyên; 30 hoạt động có thời hạn; 01 hoạt động thực hiện khi có văn bản của UBND huyện và 01 hoạt động khi có chỉ đạo của tỉnh. Để thực hiện có hiệu quả các nội dung CCHC, UBND xã đã phân công rõ bộ phận chủ trì tham mưu thực hiện và bộ phận phối hợp. Hiện nay, UBND xã đã thực hiện hoàn thành được của 4/37 nhiệm vụ có thời hạn và tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động có thời hạn; duy trì thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên theo kế hoạch.

**3. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC:** Công tác thông tin, tuyên truyền chủ yếu về CCHC thường xuyên được lồng ghép tại cuộc họp của xã, thôn và được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã.

**4. Đánh giá về những mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai có hiệu quả tại cơ quan**

Trong quý I năm 2024, UBND xã không có mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong CCHC được thí điểm, nhân rộng và triển khai tại cơ quan, đơn vị.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

- Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn xã được thực hiện theo đúng quy định tại Luật ban hành văn bản năm 2015 và Nghị định hướng dẫn thi hành. UBND xã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 08/01/2024 về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Trong Quý I năm 2024 xã không có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành.

- UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND, ngày 05/02/2024 – kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã năm 2024.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 16/01/2024 về tuyên truyền phổ biến pháp luật về lĩnh vực Lâm nghiệp trên địa bàn xã Lục Bình năm 2024; Kế hoạch số 41/KH-UBND, ngày 23/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

UBND xã thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân thông qua đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã và lồng ghép với các cuộc họp của thôn. Trong quý I, xã đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục được 02 buổi tại thôn Bắc Lanh Chang và thôn Nà Chuông, xã Lục Bình với 78 người tham gia.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Kết quả rà soát đơn giản hóa TTHC: Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/01/2024 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024. Tại kế hoạch đã lựa chọn 16 thủ tục để tiến hành rà soát và hoàn thành trong tháng 3/2024. Ngoài ra, UBND xã chỉ đạo công chức chuyên môn thường xuyên thực hiện rà soát việc thực hiện TTHC để kịp thời tham mưu, đề xuất cho UBND xã trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đều được niêm yết công khai, minh bạch tại Bảng tin Trụ sở UBND xã. Thường xuyên rà soát các TTHC đã được sửa đổi, bổ sung đồng thời cập nhật các TTHC mới ban hành. Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã có 114 thủ tục.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: Nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa được kiện toàn tại Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND xã. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, diện tích phòng chưa đảm bảo, một số trang thiết bị chưa đáp ứng.

+ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả luôn thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông điện tử trong giải quyết TTHC, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong giải quyết TTHC. Các TTHC đều được giải quyết trên phần mềm một cửa điện tử và đúng thời gian quy định.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: UBND xã tiếp tục số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo kế hoạch.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị (*Thời điểm báo cáo từ ngày 25/11/2023 đến 24/02/2024*): Số hồ sơ tiếp nhận 171 (tiếp nhận trực tuyến: 114 hồ sơ; tiếp nhận trực tiếp: 57 hồ sơ); số đã giải quyết 170; số giải quyết trong hạn 170; số đang giải quyết trong hạn 01; số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ 171, kỳ trước chuyển sang 0.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: UBND xã ban hành Thông báo số 03/TB-UBND, ngày 05/01/2024 về việc thông báo địa chỉ tiếp nhận thông tin, phản ánh về những hành vi gây phiền hà, nhiễu loạn, tiêu cực trong hoạt động công vụ. Trong quý I năm 2024, UBND xã không nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan được đảm bảo theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức của đơn vị: Hiện xã có tổng số 20 cán bộ, công chức, trong đó có 10 cán bộ, 10 công chức.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Kết quả bố trí sắp xếp vị trí việc làm công chức của đơn vị: Các vị trí công tác của cán bộ, công chức xã đều đảm bảo đúng quy định.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị: UBND xã đã ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 30/01/2024 về việc ban hành nội quy cơ quan xã. Đa số cán bộ, công chức xã đều chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan, không có cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý kỷ luật.

## 5. Cải cách tài chính công

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại đơn vị:
  - + Tiến độ thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch: Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tính đến ngày 19/02/2024 được 55.997.842/160tr = 35% kế hoạch giao.
  - + Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Không có
  - Thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công: Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 38/QĐ-UBND, ngày 31/01/2024 về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của UBND xã Lục Bình. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện đúng quy định.

## 6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương: UBND xã đã gắn chặt ứng dụng CNTT với cải cách hành chính như: sử dụng tốt phần mềm quản lý HSCV, tăng cường sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử; tiếp tục vận hành có hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử. Tuyên truyền cán bộ công chức thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá mức độ đảm bảo ATTT cho hệ thống Máy tính gồm: Cài đặt mật khẩu máy, sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền... nhằm đánh giá tổng thể mức độ ATTT mạng, kịp thời phát hiện và xử lý sự cố, lỗ hổng, để kịp thời ngăn chặn, bảo vệ hệ thống mạng.
  - Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: Hiện nay, UBND xã duy trì việc bố trí 20 máy tính để bàn, 03 máy tính xách tay, 15 máy in, 03 máy scan, hệ thống phòng họp trực tuyến để phục vụ cho hoạt động của đơn vị; xã đã trang bị hệ thống mạng LAN, tốc độ, chất lượng dịch vụ đường truyền Internet của đơn vị ở mức độ khá, đảm bảo 100% máy tính của cán bộ, công chức làm việc đều có kết nối mạng.
    - Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ:
      - + Đối với phần mềm quản lý văn bản: Đơn vị đã ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice trong việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản, tổng số tài khoản được cấp là 24 tài khoản, trong quý I (từ 25/11/2023 đến 24/02/2024), UBND xã đã tiếp nhận 1101 văn bản đến; 467 văn bản đi.
      - + Đối với hệ thống thư điện tử công vụ: Tỷ lệ CBCC được cấp thư điện tử, tỷ lệ thường xuyên sử dụng đạt 100%. Tỷ lệ lãnh đạo được cấp và thường xuyên sử dụng đạt 100%.
      - + Đối với Trang thông tin điện tử xã: UBND xã chỉ đạo CBCC xã tăng cường viết tin, cung cấp tin bài đăng trên cổng thông tin điện tử xã kịp thời. Trong quý I, Trang thông tin điện tử xã đã đăng tải được 30 tin bài liên quan đến công tác CCHC.
      - + Việc vận hành phần mềm một cửa được thực hiện thường xuyên trong tất cả các lĩnh vực, ngoài ra, lĩnh vực BTXH còn được thực hiện liên thông với

huyện. Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng các phần mềm dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành đơn vị như: Phần mềm một cửa điện tử; phần mềm khai bảo hiểm xã hội; ứng dụng giao dịch kho bạc nhà nước; ứng dụng quản lý tài sản công; ứng dụng hỗ trợ kê khai thuế.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Trong quý I/2024, đơn vị phát sinh 114 hồ sơ trực tuyến, các hồ sơ trực tuyến chủ yếu phát sinh trong lĩnh vực tư pháp.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Công tác CCHC trên địa bàn xã đã được cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Chất lượng đội ngũ CBCC cơ bản đáp ứng, khả năng xử lý, giải quyết công việc, ý thức trách nhiệm và việc chấp hành công vụ ngày một tốt hơn.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và việc áp dụng các quy trình tiếp nhận và trả kết quả được thực hiện đúng quy định, không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

- Thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch giúp người dân nắm rõ được quy trình và thời gian giải quyết các TTHC giảm thiểu thời gian đi lại và chi phí cho người dân.

#### **2. Những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân**

- *Hạn chế, yếu kém:* Chưa phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI; việc nghiên cứu, khai thác TTHC được niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của người dân còn hạn chế, chủ yếu là hỏi trực tiếp qua bộ phận chuyên môn.

- *Nguyên nhân:* Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã đã được trang bị máy tính, máy scan và bố trí địa điểm để người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tuy nhiên tỷ lệ người dân biết và khai thác hệ thống dịch vụ công trực tuyến của xã còn ít; hầu hết công chức tiếp nhận TTHC phải làm thay người dân trong quá trình nộp hồ sơ do người dân không biết thao tác trên máy tính. Ngoài ra, điều kiện phòng làm việc của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã chật hẹp nên chưa bố trí được địa điểm cố định để người dân thực hiện.

### **IV. NHIỆM VỤ CCHC QUÝ II NĂM 2024**

1. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 01/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; kế hoạch CCHC năm 2024 của xã... Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã.

2. Thường xuyên cập nhật, niêm yết đầy đủ kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, đồng thời đề nghị bãi bỏ hoặc hủy bỏ theo quy định đối với TTHC, không còn phù hợp nhằm cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính của người dân và doanh nghiệp.

3. Áp dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng, đặc biệt trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý công việc qua mạng nội bộ, hạn chế văn bản giấy, xây dựng tác phong làm việc hiện đại, hiệu quả, kịp thời.

4. Nghiêm túc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính tại đơn vị; xử lý nghiêm các cá nhân có hành vi vi phạm trong thực hiện thủ tục hành chính.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức tại đơn vị.

**V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** Không có.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC Quý I năm 2024 của UBND xã Lục Bình./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Trang TTĐT xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Công chức xã;

*Gửi bản giấy:*

- Lưu: VP UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hậu**

**Phụ lục I**  
**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

STT	Chi tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành CCHC</b>			
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành <i>(kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)</i>	Văn bản	13	
1.2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	%	13,5	
1.2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	37	
1.2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	5	
1.3	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao</b>			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	9	
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	9	
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.3.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.4	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Có/không	Không	
<b>2</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	<b>0</b>	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	<b>0</b>	
2.2.1	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
2.3	<b>Rà soát VBQPPL</b>		<b>0</b>	
2.3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản	<b>0</b>	
2.3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>		
	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
<b>3</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1	<b>Thống kê TTHC</b>		0	
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
3.1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị	Thủ tục		
<i>Trong đó</i>	<i>Số TTHC cấp xã</i>	<i>Thủ tục</i>	114	
<b>3.2</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	01	
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp	Thủ tục	07	
3.2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
<b>3.3</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	170	
	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	170	
<b>3.4</b>	<b>Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC</b>	%		
3.4.1	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.4.2	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
<b>4</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
<b>4.1</b>	<b>Số liệu về biên chế cán bộ, công chức</b>			
4.1.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
4.1.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
4.1.3	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.1.4	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
<b>5</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
<b>5.1</b>	<b>Vị trí việc làm của cán bộ, công chức</b>			
	Số cán bộ, công chức đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt	%	100	
<b>5.2</b>	<b>Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).</b>			
5.2.1	Số cán bộ bị kỷ luật.	Người	0	
5.2.2	Số công chức bị kỷ luật.	Người	0	
<b>6</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>7</b>	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử</b>			
<b>7.1</b>	<b>Tổng số văn bản đi giữa các cơ quan nhà nước</b>		467	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		
<b>7.2</b>	<b>Cung cấp Dịch vụ công trực tuyến</b>			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp một phần trực tuyến	%	100	
	<i>Tổng số TTHC một phần trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	13	
	<i>Số TTHC đang cung cấp một phần trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	13	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	05	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	05	
7.2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC của tỉnh, quốc gia	%	100	
	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ một phần và toàn trình của cơ quan, đơn vị</i>	<i>Thủ tục</i>	75	
	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	75	
7.2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ một phần và toàn trình (chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%	66,7	
	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp, bưu chính công ích và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	171	
	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	114	
7.2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	37,5	
	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	8	
	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	3	